TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 02-02-2023
"V/v Tranh chấp quyền về lối đi qua và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Ông Nguyễn Trung Du

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa*: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền về lối đi qua và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài tài sản bị xâm phạm", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn***:* Ông **Võ Văn Ch** – sinh năm: 1956 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn C là ông **Phạm Văn H**, luật sư của văn phòng luật sư Phạm Văn H, thuộc đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông **Trần Văn Q** – sinh năm: 1945 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn Q là bà **Nguyễn Thị Hồng T,** Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1953 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh V.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà **Nguyễn Thị M** – sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M là ông Trần Văn Q (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày*:

Ông C có phần đất tại thửa 749, tờ bản đồ 0005, diện tích 2.750m^2, tọa lạc tại ấp A do ông Võ Văn C đứng tên quyền sử dụng đất. Vào năm 1996 ông C có cho gia đình ông Trần Văn Q mở lối đi chiều ngang 01m, chiều dài 04m trên phần đất thửa 749 của ông C để gia đình ông Q có đường đi ra đến đường lộ công cộng. Đến tháng 4 năm 2020 thì ông Q tự ý mở rộng phần đường lối đi chiều ngang thêm 02m mà không hỏi ý kiến của ông C nên các bên phát sinh tranh chấp.

Ông C thống nhất theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 08/09/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm và biên bản định giá tài sản ngày 01/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vũng Liêm.

Phần đất lối đi theo đo đạc thực tế có diện tích 9,2m^2 + 4,2m^2 + 5,7m^2, thuộc tách kinh, đất thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã H quản lý nên ngày 16/12/2022 ông Chư có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền về lối đi đối với ông Q và bà H.

Năm 2020 ông C có đào một cái ao, mục đích để nuôi cá, phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 192,3m^2, thuộc tách thửa 29, đất lúa tọa lại tại ấp A do ông C đứng tên quyền sử dụng đất, khi ông C đào ao thì không có chừa bờ ranh, chỉ chừa một phần ranh đất dưới đáy ao ngang khoảng 0,4m, cao khoảng 0,5m. Giáp ranh với phần đất thửa 29 là phần đất vườn thuộc thửa 03 của ông Q.

Đến tháng 4 năm 2021 thì ông Q mướn máy cobe cuốc hết phần đất thửa 03, diện tích 298,4m^2, đất cây lâu năm do ông Q và bà H đứng tên quyền sử dụng đất để lắp phần kinh công cộng trở thành đất vườn liền kề với phần đất của ông Q. Khi ông Q cuốc hết đất thuộc thửa 03 để lắp kinh công cộng củ, tạo kinh mới thì chỉ cuốc phần đất thuộc thửa 03, không có cuốc qua phần đất thuộc thửa 29 của ông C nhưng ông Q không có chừa lại bờ ranh trên phần đất thửa 03 nên phần đất ao của ông C hiện trạng không có bờ mà tiếp giáp với phần kinh mới.

Việc ông Q lắp kinh công cộng đã làm thay đổi dòng chảy làm sạt lở đất của ông C vào phần đất ao thuộc thửa 29 của ông C hiện trạng không có bờ ranh. Nay ông Võ Văn C yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H phải bồi thường các khoản chi phí để ông C làm lại bờ ranh để nuôi cá và làm lối đi chung cho tập thể bà con đi ra ruộng, bao gồm:

1. Tiền 50 cây cừ sao và tiền công đóng là 700.000 đồng x 50 cây = 35.000.000đồng.
2. Cừ tràm cừ 5, tổng cộng 1.000 cây x 30.000 đồng = 30.000.000 đồng
3. Tiền công 7.000đ/cây x 1.000 cây = 7.000.000 đồng
4. Cao su 02 x 5.000.000đồng = 10.000.000 đồng
5. Sắt 6 : 100kg x 21.000đồng/1 kg = 2.100.000 đồng
6. Tiền công làm 20 ngày x 300.000đồng = 6.000.000 đồng
7. Đất 250m^3 x 250.000đồng/1m^3 = 62.500.000 đồng

Nay ông Võ Văn C yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại cho ông C các khoản chi phí để làm bờ ranh tổng cộng là 152.600.000đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn Quang trình bày*:

Ông Q thống nhất theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 08/09/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm và biên bản định giá tài sản ngày 01/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vũng Liêm.

Nay phần đất lối đi tranh chấp giữa các bên theo đo đạc thực tế có diện tích 9,2m^2 + 4,2m^2 + 5,7m^2, thuộc tách kinh, đất thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã H quản lý nên phía ông C có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền về lối đi đối với ông Q và bà H thì ông Q thống nhất, không có ý kiến và yêu cầu gì.

Do phần kinh công cộng giáp ranh với nhà ông Q thuộc thửa 752, diện tích 1.940m^2 làm phần đất ông Q bị sạt lở nên vào khoảng giữa năm 2021 ông Q có báo chính quyền địa phương và xin ý kiến được lắp phần kinh công cộng cũ, tạo kinh mới và được sự đồng ý của chính quyền địa phương nên ông Q mướn máy cobe cuốc hết phần đất thửa 03, diện tích 298,4m^2 để lắp kinh công cộng. Giáp ranh với phần đất thửa 03 là phần đất thuộc thửa 29 của ông C, năm 2020 ông C có đào một cái ao trên phần đất thuộc thửa 29. Do khi ông C đào ao không có chừa bờ ranh nên khi ông Q cuốc phần đất thuộc thửa 03 chỉ chừa một phần ranh đất dưới đáy ao ngang khoảng 1m, cao khoảng 0,5m.

Việc ông Q lắp kinh cũ tạo kinh mới không làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ dân lân cận, dòng chảy thông thoáng hơn và cũng không làm sạt lở phần đất ao của ông C, ông Q không cuốc đất của ông C nên đất ông C không bị sạt lở. Nay ông Trần Văn Q không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C các khoản chi phí để làm bờ ranh tổng cộng là 152.600.000đồng.

** Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà H thống nhất theo ý kiến trình bày của ông Trần Văn Q. Nay bà H không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C các khoản chi phí để làm bờ ranh tổng cộng là 152.600.000đồng.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M do ông Võ Văn C đại diện trình bày như sau:* Bà M thống nhất theo ý kiến trình bày của ông C, không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

** Ý kiến luật sư Phạm Văn H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Võ Văn C :*

Ngày 16/12/2022 ông C tự nguyện có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền về lối đi đối với ông Q và bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện ông C đã rút.

Việc ông Q tự ý cuốc phần đất thuộc thửa 03, diện tích 298,4m^2 không được sự đồng ý của chính quyền địa phương để lắp kinh công cộng, tạo kinh mới đã làm thay đổi dòng chảy, ảnh hưởng trực tiếp đến phần đất ao thuộc thửa 29, diện tích 192,3m^2 của ông C làm phần đất ao của ông C bị sạt lở, khi ông Q cuốc đất không có chừa bờ ranh nên hiện trạng phần đất ao của ông C bị thay đổi, do đó ông Q và bà

H phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 152.600.000 đồng để ông C làm lại bờ ranh để nuôi cá và để cho các hộ dân có lối đi vào ruộng vườn.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Cbuộc ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại gồm các khoản chi phí khắc phục, sữa chữa phần diện tích đất ao như hiện trạng ban đầu là 152.600.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở.

** Ý kiến trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Trần Văn Q :*

Do ông C tự nguyện có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền về lối đi đối với ông Q và bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện ông C đã rút.

Vào năm 2020 ông C tiến hành đào ao và không có chừa bờ ranh. Năm 2021 ông Q có xin ý kiến chính quyền địa phương cuốc phần đất thuộc thửa 03, diện tích 298,4m^2 để lắp kinh công cộng, việc lắp kinh công cộng có sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Ông Q cuốc phần đất thuộc thửa 03 của ông để lắp kinh công cộng, không có cuốc đất của ông C nên không làm ảnh hưởng đến phần đất ao của ông C, hiện trạng đất của ông C không bị sạt lở. Khi ông Q lắp kinh cũ, tạo kinh mới làm thông dòng chảy, đảm bảo cho việc nước tưới tiêu cho đồng ruộng và ghe xuồng vận chuyển vật tư nông nghiệp đi lại dễ dàng. Do đó ông C yêu cầu Q và bà H phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 152.600.000 đồng để ông C làm lại bờ ranh để nuôi cá và để cho các hộ dân có lối đi vào ruộng vườn là không có cơ sở .

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C về việc yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại tài sản gồm chi phí khắc phục, sữa chữa phần diện tích đất ao như hiện trạng ban đầu là 152.600.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là:

Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 6, khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217 Bộ luật Tố tung dân sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C về việc yêu cầu ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại gồm chi phí khắc phục, sữa chữa phần diện tích đất ao như hiện trạng ban đầu là 152.600.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C về việc yêu cầu Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H giữ nguyên hiện trạng phần đất lối đi theo thỏa thuận có chiều ngang 01m, chiều dài 04m, diện tích khoảng 04m^2.

- Về chi phí định khảo sát đo đạc và định giá tài sản là 4.800.000đồng, ông Võ Văn C phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông C.

*** Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã nộp cho Tòa án: biên bản hòa giải tranh chấp của chính quyền địa phương (bản chính); Bảng chiết tính vật tư (bản chính); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Văn C (bản sao).

- Tài liệu chứng cứ bị đơn đã nộp cho Tòa án: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn Q (bản sao); bảng ý kiến của các hộ dân có xác nhận của chính quyền địa phương (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ khoản 6, khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Nội dung vụ án:

- Ông Võ Văn C yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Q, bà H giữ nguyên phần lối đi theo thỏa thuận có chiều ngang 04m, chiều dài 01m. Ngày 16/12/2022 ông C tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp quyền về lối đi qua đối với ông Q và bà H nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện ông Võ Văn Cđã rút.

- Ông Võ Văn C yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại tài sản gồm chi phí khắc phục hiện trạng phần diện tích đất ao như ban đầu với tổng chi phí là 152.600.000đồng.

Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H không đồng ý theo yêu cầu của ông Võ Văn C.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Vào năm 2020 ông C có đào 01 ao nuôi cá diện tích theo đo đạc thực tế 192,3m^2, nằm trong phần đất thửa 29, loại đất lúa, tọa lạc tại ap A do ông Võ Văn C đứng tên quyền sử dụng đất. Cặp ranh với phần đất ao của ông C là phần đất của ông Q và bà H đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa số 03, tờ bản đồ 16, diện tích 298,4m^2, hiện trạng là đất vườn. Cặp ranh với phần đất thửa 03 của ông Q là phần đất thủy lợi, thuộc đất kinh, diện tích 278,9m^2 do Ủy ban nhân dân xã H quản lý.

Đến năm 2021 ông Q mướn máy cobe cuốc hết phần đất thửa 03, diện tích 298,4m^2 để lắp kinh công cộng cho liền ranh với phần đất thửa 05 do ông Q đứng tên quyền sử dụng đất. Ông C cho rằng việc ông Q cuốc hết phần đất thửa 03 của ông Q để lắp hết phần kinh công cộng sẽ làm thay đổi dòng chảy, dẫn đến phần đất ông C bị sạt lỡ, phần đất ao của ông C đang quản lý sử dụng không đúng như hiện

trạng ban đầu (không có bờ xác định ranh) nên ông C cần phải sữa chữa, cải tạo để phần đất ao của ông có bờ ranh để nuôi cá và làm lối đi chung cho tập thể bà con đi ra ruộng. Ông C và ông Q đều thống nhất phần đất ao của ông C không có bờ xác định ranh mà chỉ có cọc ranh ở dưới ao.

[4] Tại công văn phúc đáp số 17/UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã H có nội dung:

Ông Trần Văn Q mướn máy Cobe cuốc đất tại thửa số 3, tờ bản đồ 16, diện tích 298,4m^2 do ông Q và bà H đứng tên quyền sử dụng đất để lắp phần kinh công cộng diện tích 278,9m^2 tạo kinh mới, ông Q không xin phép Ủy ban nhân dân xã mà chỉ báo chính quyền ấp A xin lắp kinh cũ tạo kinh mới do kinh cũ nằm sát nhà cấp 4 của ông về lâu dài sẽ sạt lỡ nhà của ông. Sau đó phía ông Q tiến hành lắp kinh cũ tạo kinh mới. Phía ông C không thống nhất việc ông Q lắp kinh cũ tạo kinh mới sẽ sạt lỡ đến thửa đất liền kề của ông, do đó ông C có đơn yêu cầu chính quyền ấp A giải quyết 2 vụ việc nêu trên.

Ủy ban nhân dân xã H có chỉ đạo các ngành chuyên môn kết hợp với ấp A mời các hộ dân có đi lại trên tuyến kinh mới đào để lấy ý kiến thì các hộ dân đồng tình thống nhất do kinh mới thông dòng chảy, đảm bảo cho việc nước tưới tiêu cho đồng ruộng và ghe xuồng vận chuyển vật tư nông nghiệp đi lại dễ dàng hơn so với kinh cũ do bị bồi lắng.

[5] Tại biên bản hòa giải về tranh chấp đất đai ngày 05/11/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H có nội dung:

Phần các thành viên của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã có ý kiến: Sau khi nhận đơn của ông Võ Văn Chư công chức tư pháp và địa chính kết hợp với ấp A, tổ chức họp dân một số hộ có đi lại trên tuyến kinh mới đào thì đa số các hộ dự họp cho biết kinh mới đào thông thoáng dễ đi lại so với kinh củ trước đây do bị bồi lắng và cây cối dưới lòng kinh lấn chiếm.

[6] Tại bảng ý kiến của các hộ dân trực tiếp đi trên tuyến kinh mới đào gồm ông N, ông B, ông A đều xác định tuyến kinh mới thông dòng chảy, thuận tiện cho ghe xuồng vận chuyển, đảm bảo tưới tiêu đồng ruộng và thay đổi dòng chảy không làm ảnh hưởng hay gây thiệt hại cho những hộ dân lân cận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ông Võ Văn C không đưa ra được chứng cứ chứng minh phần đất ao của ông bị sạt lở và có thiệt hại xảy ra, tại phiên tòa ông C thừa nhận phần đất ao của ông thửa 29, giáp đất ông Q thửa 03 không có bờ mà tính từ mặt nước xuống đáy ao là 0,8m, vị trí giữa ao hồ tính từ mặt nước xuống đáy ao là 1m.

Mặc khác việc ông Q đào kinh mới, lắp kinh cũ tính từ mặt nước xuống đất chiều sâu là 1,2m không làm ảnh hưởng đến việc đi lại và quá trình sản xuất nông nghiệp của các hộ dân lân cận nên ông C yêu cầu ông Q, bà H bồi thường thiệt hại các khoản chi phí để làm bờ ranh và làm lối đi cho tập thể bà con đi ra ruộng bao gồm:

- 50 cây cừ + tiền công đóng là 700.000 đồng x 50 cây = 35.000.000đồng.
- Cừ tràm cừ 5 = 1.000 cây x 30.000 đồng = 30.000.000 đồng

- Tiền công 7.000đ/cây x 1.000 cây = 7.000.000 đồng
- Cao so 02 cây x 5.000.000đồng = 10.000.000 đồng
- Sắt 6 : 100kg x 21.000đồng/1 kg = 2.100.000 đồng
- Tiền công làm 20 ngày x 300.000đồng = 6.000.000 đồng
- Đất 250m^3 x 250.000đồng/1m^3 = 62.500.000 đồng

Số tiền tổng cộng là 152.600.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) là không có căn cứ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Võ Văn C về việc yêu cầu Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H giữ nguyên hiện trạng phần đất lối đi theo thỏa thuận có chiều ngang 01m, chiều dài 04m, diện tích khoảng 04m^2 tại thửa 749, nằm trong diện tích chung 2.750m^2 do ông Võ Văn C đứng tên quyền sử dụng đất.

[9] Về chi phí định giá tài sản là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) buộc ông Võ Văn C phải chịu. Ông C đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên xét miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn C.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 6, khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217 Bộ luật Tố tung dân sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C về việc yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H khắc phục hiện trạng phần ao như ban đầu với tổng chi phí là 152.600.000đồng (một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C về việc yêu cầu Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H giữ nguyên hiện trạng phần đất lối đi theo thỏa thuận có chiều ngang 01m, chiều dài 04m, diện tích khoảng 04m^2 tại thửa 749, nằm trong diện tích chung 2.750m^2 do ông Võ Văn C đứng tên quyền sử dụng đất.

3. Về chi phí định giá tài sản: là 4.800.000đồng (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) buộc ông Võ Văn C phải chịu. Ông Võ Văn C đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn C .

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn